

Số: 1115/QĐ-UBND

Nghi Dương, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025
trên địa bàn xã Nghi Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 xã Nghi Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Nghi Dương cụ thể như sau:

- Hộ nghèo: 0 hộ.
- Hộ cận nghèo: 161 hộ, 420 khẩu, tỷ lệ là 2,04%.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 là cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội xã, Trưởng các thôn dân cư và các hộ có tên trong danh sách kèm theo căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT;
- TT ĐU, TT HĐND xã(b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban chỉ đạo rà soát HCN xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Duy Khâm

